

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình – Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Đình V** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1965 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N ; Nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Chủ tịch Hội nông dân xã Đ, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Kiều Đình T – đã chết và bà: Trần Thị T – sinh năm 1942 ; Vợ: Nguyễn Thị C – sinh năm 1965; Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến ngày 01/12/2020 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: - Anh Thái Bá T - sinh năm 2003 - vắng mặt

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N

- Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1975 – vắng mặt

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N

Người đại diện hợp pháp cho anh Tiệp: bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1979

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2020, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1963, trú tại Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N, Kiều Đình V, sinh năm 1965, trú tại Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 37D1-522.19 di chuyển hướng từ xóm T, xã Đ đi xóm T, xã Đ trên tuyến đường Tràng - Đông - Bài để về nhà. Khi đi đến đoạn đường theo hướng xã Đ đi hướng thị trấn Đ, tại chân dốc “Động Giang”, có địa phận tại xóm 1, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, Kiều Đình Việt điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-522.19 với tốc độ khoảng 35-40km/h vượt xe mô tô biển kiểm soát 37D1-874.91 do anh Đào Danh Đông điều khiển đi cùng chiều. Khi đi qua đỉnh dốc Động Giang nơi giáp ranh giữa xóm T và xóm T, xã Đ, huyện Đ, Kiều Đình V điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 37D1.522.19 đi tiếp xuống dốc thì Việt phát hiện có một chiếc xe có bật đèn chiếu sáng đi ngược chiều (theo chiều đi của Kiều Đình Việt). Lúc này, Việt tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1: 522.19 di chuyển bên phần đường bên phải gần giữa “tìm đường” rồi đi sang phần đường bên trái (theo chiều đi của V). Cùng lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 37B1-752.40 do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, trú tại xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển chở theo anh Thái Bá T, sinh năm 2003, trú tại xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N đang di chuyển hướng ngược chiều, nên xe mô tô biển kiểm soát 37D1: 522.19 do Kiều Đình V điều khiển đã đâm phần giảm xóc trước bên phải xe mô tô của mình vào phần bên phải lớp trước xe mô tô biển kiểm soát 37B1-752.40 do chị Hồng điều khiển. Hậu quả, gây tổn hại cho sức khỏe của chị Hồng và anh Tiệp với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 128% (trong đó chị Nguyễn Thị H bị thương tật với tỷ lệ 47%, anh Thái Bá T bị thương tật với tỷ lệ 81%), Kiều Đình V bị tổn thương 75%, hai xe mô tô BKS 37B1-752.40 và 37D1-522.19 bị hư hỏng nặng

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 20 giờ 15 phút ngày 17/6/2020, ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được xác định là đoạn dốc của đường liên xã Tràng Đông Bài thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện Đ, Nghệ An. Đường được rải nhựa, chạy theo hướng Nam Bắc (hướng Bắc đi về xóm Thống Nhất, xã Đ, hướng Nam đi về phía UBND xã Đ). Đường lên dốc theo hướng Nam Bắc, mặt đường nhựa rộng 3,7m, hai bên là lề đất rộng 1,5m. Về phía Đông là vùng đất và nương đất, hai bên có các cột mốc. Đoạn dốc không bị hạn chế tầm nhìn. Độ dốc là 10 độ.

Lấy cột mốc thứ tự số 12 tính từ đỉnh dốc xuống ở lề đường phía Đông làm điểm mốc. Chọn mép đường phía Đông làm mép đường chuẩn.

Ở lề đường phía Đông, xe mô tô BKS 37B1-75240 nằm ngã nghiêng bên phải. Đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam. Tâm trục bánh trước cách

mép đường phía Đông về phía Đông là 0,4m; cách mốc 0,5m. Tâm trục bánh sau nằm trên mép đường phía Đông, cách mốc 1,6m.

Xe mô tô BKS 37D1-52219 nằm ngã nghiêng bên trái ở vị trí dải đất phía Đông của đường và mương đất. Đầu xe nằm ở dưới lòng mương và hướng về phía Đông; đuôi xe nằm ở trên mép phía Tây của mương đất và hướng về phía Tây. Tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô lần lượt cách mốc là 3,2m và 2,9m. Tâm trục bánh say xe mô tô cách mép đường phía Đông 3,4m.

Vùng vết máu có kích thước (0,2x0,2)m ở dải đất phía Đông, cách mép đường phía Đông 2,35m. Cách điểm mốc 0,35m

Đoạn vết cày không liên tục kích thước (0,5x0,03)m có chiều hướng Bắc - Nam. Điểm đầu và điểm cuối đoạn vết cày lần lượt cách mép đường phía Đông là 0,05m và 0,06m. Điểm đầu cách mốc 0,3m.

Vùng vết máu dạng chảy, đọng có kích thước (5,5x0,5)m có chiều hướng Bắc - Nam cách mốc 1,55m. Vùng đầu vết máu cách mép đường phía Đông 0,9m, điểm cuối vết máu cách mép đường phía Đông 0,6m.

Vùng vết máu có kích thước (0,6x0,25)m nằm ở dải đất phía Đông của đường, cách mép đường phía Đông 0,55m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 37B1-75240 là 0,55m.

Vùng mảnh vỡ nhựa, đồ vật gồm: dép, mũ bảo hiểm rơi vãi trong khoảng vùng giữa vết máu và xe mô tô 37D1-52219 có kích thước (4,5x4)m.

Vùng cây bụi ở dải đất phía Đông bị đổ dạt, hình dạng mở rộng dần từ điểm cách mốc về phía Bắc 3m đến bánh sau của xe mô tô 37D1-52219, chiều hướng đổ dạt của cây bụi là Bắc Nam.

Góc phía Tây Bắc phần đỉnh điểm mốc có một vùng bong tróc vữa, xi măng của cột mốc.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 03/9/2020 ghi nhận:

+ Đối với xe mô tô 37D1-522.19: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần kính, ốp nhựa bị nứt, gương chiếu hậu bên phải phần kính gương và ốp nhựa bị mất hoàn toàn; Mặt nạ phía trên tay lái vị trí phía trước mặt đồng hồ có vết nứt nhựa dài 13 cm, phần nhựa bên trái ngang từ vị trí tay phanh trái có vết nứt nhựa dài 12cm; Phần tay lái bị cong lệch sang trái; Phần mặt nạ phía trước xe và phần đèn xi nhan, đèn chiếu sáng phía trước bị nứt vỡ vùng kích thước (56x40)cm trong đó phần đèn chiếu sáng, xi nhan bên phải và phần nhựa ốp xung quanh mất hoàn toàn, chỉ còn phần đèn xi nhan chiếu sáng bên trái và viền nhựa xung quanh kích thước (48x16)cm bị bung khỏi vị trí ban đầu; Tại yếm trái có vùng trượt xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (24x20)cm, vết cao cách đất 45 cm; Toàn bộ phần yếm bên phải nối liền phần mặt nạ, cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước bên phải bị vỡ hoàn toàn mất khỏi xe

vùng kích thước (72x49)cm, vết cao cách đất 19cm, chỉ còn lại mảnh nhựa tại thân bên phải phải trên giá đỡ chân trước phải kích thước (23x21)cm; Tại nửa phải trước mặt thành bên phải thuộc bánh trước có vùng cà trượt bám chất màu đen kích thước (20x4)cm chiều hướng từ trước ra sau cao cách đất 25,5cm. Trên vùng này có: vùng trượt xước kim loại kích thước (14,5x0,5)cm chiều hướng từ trước ra sau, có vết cà xước mài mòn lõm kim loại sáng kim loại kích thước (2x1)cm chiều hướng trước ra sau cao cách đất 27cm; Phía trên bên phải thuộc phải bánh trước bị gãy vỡ mảnh kim loại (3,5x3,5)cm mất liên kết phần thuộc còn lại, trên vết gãy này bị trượt bám chất màu đen chiều hướng trước ra sau; Ốp nhựa thân bên phải vị trí phía dưới yên xe có vùng trượt nhựa bám chất màu đen, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (32x12)cm, cao cách đất 52cm. Trên vùng này có vùng vỡ nhựa (11x3)cm.

+ Đối với xe mô tô biển số 37B1-752.40: Phần nhựa chắn bùn trên trước của bánh trước bị mất hoàn toàn khỏi xe; Toàn bộ phần mặt nạ phía trước gồm mặt nạ phần điều khiển tay lái và phần giữa tay lái và chắn bùn bị mất hoàn toàn khỏi xe, cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước mất hoàn toàn; Phần nửa phía trước bánh trước bị lệch sang trái, nửa sau bị lệch sang phải; Phần gương và ốp nhựa của gương bị mất hoàn toàn, chỉ còn cần kim loại, cần gương bên phải bị cong gập từ trước ra sau trên xuống dưới; Phần nhựa trong suốt bảo vệ mặt đồng hồ bị vỡ hoàn toàn; Phần bên phải tay phanh trước bên phải bằng kim loại bị cong gập từ sau ra trước, dưới lên trên. Tại núm tay phanh có vết cà xước tróc sơn kích thước (1,5 x 1,5)cm. Mặt trước tay phanh có vết cà xước kim loại kích thước (2,5 x 0,2)cm chiều hướng trái sang phải. Hai vết trên cao cách đất lần lượt là 111cm và 107cm; Phần yếm bên phải bị gãy rời gần như hoàn toàn chỉ còn lại phần phía dưới kích thước (21 x 10)cm, điểm vỡ thấp nhất cao cách đất 29cm; Giá đỡ chân phía trước bên phải bị cong gập từ trước ra sau, từ dưới lên trên ép gần sát vào động cơ; Phần thân nhựa bên phải sau yếm phải bị bung khỏi vị trí cố định; Mặt bên phải thuộc phải bánh trước có vùng trượt xước kim loại kích thước (21 x 3)cm cách mặt đất 29cm. Trên vùng này có vùng móp lõm cà xước kim loại kích thước (12x2)cm. Toàn bộ vùng có chiều hướng từ trước ra sau; Núm bên phải tâm trục bánh trước tại góc trước phải có vết trượt xước kim loại kích thước (1x0,5)cm, vết cao cách đất 26cm; Tại mặt bên phải tay nắm phía sau thân bên phải, giảm xóc phải sau bên phải, mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có bám chất lỏng màu nâu đỏ dạng chảy đã khô; Yếm bên trái bị gãy vỡ phần phải trên chỉ còn lại phần phía dưới kích thước (55,5 x 25)cm; Toàn bộ phần mặt nạ phía trước bị mất hoàn toàn khỏi xe bao gồm: từ phần đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trên vùng kích thước (51 x 36)cm.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/TTPY ngày 24 tháng 08 năm 2020 đối với thương tích của Thái Bá T kết luận: Chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng vùng trán, dập não, gãy phức tạp các xương tầng sọ mặt, đã

phẫu thuật lấy máu tụ. Hiện khuyết xương hộp sọ bên trái, liệt $\frac{1}{2}$ người bên phải mức độ nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 81% (tám mươi một phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/TTPY ngày 24 tháng 08 năm 2020 đối với thương tích của Nguyễn Thị H kết luận: Chấn thương sọ não, vỡ xương trán trái, máu tụ nội sọ; Gãy xương hàm bên trái, gãy cung tiếp gò má bên trái vỡ thành ngoài ổ mắt bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 375/TTPY ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với thương tích của Kiều Đình V kết luận: Chấn thương sọ não, vỡ xương trán hai bên, vỡ xương sang, vỡ xương bướm hai bên; Gãy xương hàm trên hai bên, gãy xương chính mũi lệch vách ngăn mũi sang bên trái; Gãy xương sườn số ba bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 75% (bảy mươi lăm phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định số 230/KLGĐ-KTHS(Đ1) ngày 17 tháng 09 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 37B1-75240 di chuyển trên đường liên xã Tràng Đông Bài theo hướng từ xóm T, xã Đ đi xóm T, xã Đ (hướng Nam - Bắc); xe mô tô biển kiểm soát 37D1-52219 di chuyển ngược chiều so với chiều di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 37B1-75240; Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 37D1-52219 với xe mô tô biển kiểm soát 37B1-75240: Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường liên xã Tràng Đông Bài theo hướng từ xóm T, xã Đ đi xóm T, xã Đ; Trên phương tiện: Trên xe mô tô biển kiểm soát 37D1-52219: Ở giảm xóc trước bên phải, trên xe mô tô biển kiểm soát 37B1-75240: Ở phần bên phải lớp trước. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 37D1-522.19 và xe mô tô biển kiểm soát 37B1-752.40 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn. Tại tóm tắt bệnh án số 52339/71769 của Kiều Đình Việt (vào viện ngày 17/6/2020 ra viện ngày 14/7/2020) ngày 28/7/2020 của Khoa răng hàm mặt Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An, kết quả xét nghiệm máu có Ethanol:1,842g/L (tương đương 184,2mg/mL).

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Kiều Đình V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Đình V từ 24 - 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 48 – 54 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Phân trách nhiệm dân sự: bị

cáo Kiều Đình V đã bồi thường số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho anh T, và bồi thường cho bà H số tiền 70.000.000đ. Gia đình anh T, bà H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kiều Đình V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét dấu vết trên hai phương tiện, kết luận giám định y pháp, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2020, Kiều Đình V có nồng độ cồn trong máu là 1,842g/L (*tương đương 184,2mg/100mL máu*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-522.19 đi theo hướng xóm T, xã Đ đi xóm T, xã Đ, huyện Đ, khi đến khu vực dốc “Động Giang” đường liên xã Tràng-Đông-Bãi thuộc xóm T, xã Đ, huyện Đ, Việt điều khiển xe xuống dốc nhưng không đi bên phải theo chiều đi của mình khi tránh xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với mô tô BKS 37B1-752.40 di chuyển theo hướng ngược chiều (chiều đi của Việt) do chị Nguyễn Thị H điều khiển chở theo anh Thái Bá T. Hậu quả, gây tổn hại cho sức khỏe của chị H và anh T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 128% (trong đó chị Nguyễn Thị H bị thương tật với tỷ lệ 47%, anh Thái Bá T bị thương tật với tỷ lệ 81%), Kiều Đình V bị tổn thương 75%, hai xe mô tô BKS 37B1-752.40 và 37D1-522.19 bị hư hỏng nặng. Hành vi của Kiều Đình V đã vi phạm vào khoản 8 điều 8, khoản 1 điều 17 luật giao thông đường bộ, phạm vào điểm b, e khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến sức khỏe của con người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi, việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý. Qua điều tra đã xác định được, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo điều khiển xe mô tô là phương tiện nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường nhưng đã thiếu quan sát, đi lấn sang phần đường ngược chiều nên đã xảy ra tai nạn. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Đ nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc và được tặng thưởng bằng khen Chiến sỹ thi đua cơ sở, bố mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước và được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến, người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bản thân bị cáo cũng bị thương tật 75% và hiện tại đang phải tiếp tục điều trị và sử dụng thuốc. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 BLHS nên cần áp dụng điều 54 BLHS để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng với bị cáo. Vì vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề nhưng xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.5]. Về dân sự: bị cáo Kiều Đình V đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và cam kết sửa chữa hư hỏng xe mô tô 37B1-75240 bàn giao cho chị H, bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L là mẹ đẻ, đại diện hợp pháp của anh Thái Bá T (do đến nay Thái Bá T vẫn đang bị thương nằm một chỗ, mất trí nhớ, không giao tiếp được) số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên miễn xét.

[2.6]. Về xử lý vật chứng: Phần vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kiều Đình V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE 37D1-522.19; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 003284 của xe mô tô 37D1-522.19, chủ xe Kiều Đình V do Công an tỉnh Nghệ An cấp; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 37B1-752.40; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 038153 của xe mô tô 37B1-752.40, chủ xe Nguyễn Thị H do Công an tỉnh Nghệ An cấp; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô 37B1-752.40. Số giấy tờ, đồ vật trên đã trả lại cho Kiều Đình V và chị H theo đúng quy định.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Kiều Đình V 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (bốn) năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đ quản lý, theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Kiều Đình V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Hòa

